

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 06 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Nguyên và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang L, sinh ngày 01/10/1984; sinh trú quán: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Lâm Thị L; vợ con: Chưa; tiền sự: không, tiền án: 01. Bản án số: 18/2017/HSST ngày 05/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Bản án số: 16/2010/HSST ngày 13/5/2010 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 31/8/2013 được đặc xá; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lưu Quang Kh, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Lê Quang L đang chơi ở khu vực thôn Q, xã T, huyện T thì Lưu Quang Kh điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy đá, với giá 500.000đ, L hẹn Kh đến đoạn đường liên thôn Q. L điều khiển xe mô

tô Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng đen, BKS 30Y7-3775 đem theo gói ma túy đến điểm hẹn 15 phút thì Lưu Quang Kh đi xe ôm của Vũ Văn Ph đến, cách L khoảng 05 mét thì Kh xuống xe đi đến đưa cho L 500.000đ (05 tờ polime mệnh giá 100.000đ), L cầm tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc và lấy 01 gói ma túy đã đưa cho Kh nhưng chưa kịp đưa thì Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, L rút gói ma túy đã xuống đường, cảnh vị trí L và Kh đang đứng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); túi quần bên trái của L số tiền 500.000đ; túi quần bên phải của L số tiền 800.000đ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen (bên trong có 02 thẻ sim), 01 xe mô tô Sirius BKS 30Y7 - 3775, nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang L tại thôn Q, xã T, huyện T, không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số: 2028/KLGD ngày 15/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1539g (Không phải một năm ba chín gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,1539 gam mẫu là 0,1200g (Không phải một hai không không gam). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma túy: Khoảng 18 giờ ngày 11/10/2019, L mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực Siêu thị HC, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ.

Đối với: Người bán ma túy cho Lê Quang L, L không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể; Lưu Quang Kh mua ma túy của Lê Quang L để sử dụng, khi mua bán Kh chưa kịp cầm gói ma túy thì bị bắt quả tang; Vũ Văn Ph chở Kh đến khu vực thôn Q để mua ma túy của L nhưng Ph không biết mục đích cũng như việc mua bán ma túy giữa L và Kh; người cho Kh mượn điện thoại di động, Kh không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, khi mượn Kh lắp sim của Kh vào gọi cho L hỏi mua ma túy sau đó Kh tháo sim trả điện thoại. Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý các đối tượng trên.

Đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu đen là tài sản của Lê Quang L, L dùng để liên lạc mua bán ma túy với Lưu Quang Kh; chiếc thẻ sim điện thoại của Lưu Quang Kh dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Lê Quang L, Kh bị rơi mất không nhớ cụ thể địa điểm nên không thu giữ được; chiếc xe mô tô Sirius nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen, đã cũ, gắn BKS 30Y7- 3775 chưa xác định được nguồn gốc của chiếc xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh; chiếc BKS 30Y7 - 3775 được gắn trên xe mô tô Sirius nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen là của xe mô tô AIR, nhãn hiệu HONDA số khung 019113, số máy 0019860

được đăng ký từ năm 2009 mang tên Vũ Văn L, sinh năm 1983 ở thôn Ph, xã H, huyện Ch, thành phố Hà Nội, anh L vẫn đang sử dụng xe và gắn BKS 30Y7 - 3775.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTĐ ngày 21/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Quang L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Quang L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Lê Quang L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2019); đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Quang L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Quang L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/10/2019 tại thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc Lê Quang L đang bán cho Lưu Quang Kh 01 gói ma túy (0,1200g Methamphetamine), với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức,

thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, số lượng ma túy mua bán ít nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại, 01 BKS 30Y7 - 3775 và 01 mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm 0,0451g mẫu và toàn bộ bao gói do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ do Lê Quang L bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lê Quang L do L sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Lê Quang L số tiền 800.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Quang L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Quang L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2019).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại, 01 BKS 30Y7 - 3775 và 01 mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm 0,0451g mẫu và toàn bộ bao gói; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại cho Lê Quang L số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 và ngày 05/3/2020).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội: Buộc Lê Quang L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu

